

Số: 2342 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2026 - 2035”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Kết luận số 236-KL/TW ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 269/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số;

Căn cứ Nghị định số 282/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Chương trình số 1248/CT-BVHTTDL ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình công tác năm 2026;

Căn cứ Chương trình hành động số 1959/CTr-BVHTTDL ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01

năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và các Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết trên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hoá các dân tộc Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2026 - 2035”.

Điều 2. Giao Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Đề án; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3666/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án “Tổ chức Ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030” và Quyết định số 1467/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3666/QĐ-BVHTTDL. Các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đang triển khai trước ngày Quyết định này có hiệu lực, được tiếp tục thực hiện theo quyết định, kế hoạch và dự toán đã được phê duyệt, bảo đảm không gián đoạn hoạt động và không trùng lặp nhiệm vụ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Văn hoá các dân tộc Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các ban, bộ, ngành liên quan;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở: VHTTDL, VHNT, DL các tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, VHDTVN, C.99.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trịnh Thị Thủy

ĐỀ ÁN

**“Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch
vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc
giai đoạn 2026 - 2035”**

*(Theo Quyết định số 2342/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Việt Nam là quốc gia thống nhất gồm 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, tạo nên sự đa dạng trong thống nhất của nền văn hóa Việt Nam. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số, đồng thời quan tâm đầu tư tổ chức các ngày hội giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch trên phạm vi toàn quốc và theo từng vùng, từng dân tộc. Các hoạt động này đã trở thành không gian giao lưu văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số, qua đó góp phần bảo tồn di sản văn hóa, tôn vinh vai trò của nghệ nhân và cộng đồng, tăng cường giao lưu, gắn kết giữa các dân tộc, quảng bá hình ảnh địa phương và thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 3666/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt Đề án “Tổ chức Ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030”, các ngày hội, giao lưu và liên hoan đã được duy trì tương đối ổn định, từng bước đổi mới nội dung, hình thức tổ chức và đạt nhiều kết quả tích cực. Các ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, miền Trung, Tây Nguyên, Nam Bộ; ngày hội văn hóa của các dân tộc Mông, Dao, Thái, Mường, Chăm, Khmer; cùng các liên hoan nghệ thuật quần chúng, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể và giao lưu văn hóa khu vực biên giới đã thu hút đông đảo nghệ nhân, diễn viên quần chúng, vận động viên và Nhân dân tham gia, góp phần lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống và tăng cường giao lưu, gắn kết giữa các vùng, miền.

Trước yêu cầu đưa văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh cho phát triển bền vững, đòi hỏi của công cuộc chuyển đổi số và bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, mô hình tổ chức hiện nay vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: thiếu tính liên kết vùng và tính ổn định lâu dài; nội dung một số hoạt động còn trùng lặp, chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của cộng đồng; việc gắn kết giữa bảo tồn văn hóa với phát triển văn hóa, phát triển du lịch, chuyển đổi số và huy động nguồn lực

xã hội còn hạn chế; cơ chế phối hợp, phân công trách nhiệm và phương thức tổ chức chưa đáp ứng trong giai đoạn mới.

Thời gian qua Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách tác động trực tiếp đến văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Chiến lược An ninh quốc gia; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị định số 269/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số. Từ các chủ trương về phát triển văn hóa, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương thức tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, liên kết vùng, ứng dụng công nghệ số và phát huy vai trò trung tâm của chủ thể, của cộng đồng khác với thời điểm năm 2020.

Trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế của giai đoạn 2021 - 2025 và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, việc xây dựng Đề án “Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2026 - 2035” là cần thiết. Đề án là cơ sở để tổ chức thống nhất, đồng bộ và định kỳ các ngày hội, giao lưu và liên hoan trên phạm vi toàn quốc và theo từng khu vực, bảo đảm tính ổn định, hiệu quả và phát huy bản sắc của từng vùng, từng dân tộc. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; gắn kết văn hóa với phát triển du lịch, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội; góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh và thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị pháp lý

1.1. Các Nghị quyết, Kết luận của Đảng

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Chiến lược An ninh quốc gia;

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

- Kết luận số 236-KL/TW ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới;

- Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

1.2. Các văn bản của Quốc hội và Chính phủ

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024;

- Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

- Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

- Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

- Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

- Nghị định số 269/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số;

- Nghị định số 282/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

- Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số.

2. Cơ sở thực tiễn

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số và phát triển văn hóa trong giai đoạn mới.

- Triển khai thông qua các chương trình, kế hoạch, đề án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành và địa phương, qua đó duy trì tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021–2025, đạt nhiều kết quả tích cực nhưng cần tiếp tục hoàn thiện, cụ thể như sau:

2.1. Kết quả đạt được

- Trong 05 năm qua, đã có 18 ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số được duy trì tổ chức theo quy mô khu vực và toàn quốc, từng bước bảo đảm tính kế thừa, ổn định và hiệu quả, tạo diễn đàn giao lưu, quảng bá bản sắc văn hóa các dân tộc.¹

- Các hoạt động đã tạo điều kiện để các chủ thể văn hóa, cộng đồng thực hành, trao truyền và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống, góp phần bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc, phát huy vai trò của nghệ nhân và chủ thể văn hóa trong gìn giữ bản sắc dân tộc.

- Thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch, sự gắn kết, hiểu biết và đoàn kết giữa các dân tộc, các vùng, miền được tăng cường; đồng thời góp phần tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc.

¹ Năm 2021 (01 ngày hội): Ngày hội Văn hóa dân tộc Mông lần thứ III tại tỉnh Lai Châu; Năm 2022 (04 ngày hội, 01 liên hoan): Ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch vùng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ III tại tỉnh Điện Biên, Ngày hội Văn hóa dân tộc Dao lần thứ II tại tỉnh Thái Nguyên, Ngày hội Văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ lần thứ VIII tại tỉnh Sóc Trăng, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Tây Bắc lần thứ XV tại tỉnh Phú Thọ, Liên hoan trình diễn trang phục các dân tộc khu vực phía Bắc lần thứ I tại Hà Nội; Năm 2023 (04 ngày hội): Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc miền Trung lần thứ IV tại tỉnh Bình Định, Ngày hội văn hóa các dân tộc có số dân dưới 10.000 người lần thứ I tại tỉnh Lai Châu, Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc vùng Tây Nguyên lần thứ I tại tỉnh Kon Tum, Ngày hội trình diễn cây Nêu và giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc Việt Nam lần thứ II tại Hà Nội; Năm 2024 (02 ngày hội, 01 liên hoan): Ngày hội văn hóa các dân tộc Việt Nam tại tỉnh Quảng Trị; Liên hoan hát Then - dân Tày các dân tộc Tày, Nùng, Thái lần thứ VII tại Hà Nội, Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc vùng Đông Bắc lần thứ XI tại tỉnh Lạng Sơn; Năm 2025 (01 Ngày hội): Ngày hội văn hóa dân tộc Mường lần thứ II tại Hà Nội. Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam (ngày 19/4) được tổ chức thường niên (05 lần) tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

- Nhiều địa phương đã lồng ghép các hoạt động xúc tiến du lịch, quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP và sản phẩm văn hóa địa phương trong khuôn khổ ngày hội, giao lưu, liên hoan, góp phần nâng cao giá trị văn hóa truyền thống, thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng và từng bước phát huy văn hóa trở thành nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Các ngày hội, giao lưu, liên hoan đã thu hút hàng trăm nghìn lượt khách tham quan, góp phần gia tăng doanh thu du lịch, dịch vụ, tạo sinh kế cho người dân và quảng bá hình ảnh, tiềm năng của địa phương đăng cai.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý và truyền thông các ngày hội, giao lưu, liên hoan từng bước được triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, mở rộng khả năng tiếp cận của công chúng và tạo nền tảng đổi mới phương thức tổ chức trong giai đoạn tiếp theo.

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện chưa đồng bộ; nội dung hoạt động chậm đổi mới, thiếu tính liên kết, chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của cộng đồng, hiệu quả gắn kết với phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa còn hạn chế. Bên cạnh đó, ở một số địa phương vẫn còn tình trạng “sân khấu hóa”, “thương mại hóa” các nghi lễ, tập quán truyền thống, làm giảm tính nguyên gốc và giá trị của không gian văn hóa, tiềm ẩn nguy cơ mai một bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Nguồn lực đầu tư và huy động xã hội hóa chưa đáp ứng yêu cầu; đội ngũ nhân lực, nghệ nhân và điều kiện bảo đảm tổ chức còn nhiều khó khăn.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và truyền thông còn thiếu đồng bộ; hạ tầng và cơ sở dữ liệu số chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức, quản lý và quảng bá các ngày hội, giao lưu, liên hoan trong bối cảnh mới.

2.3. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế

2.3.1. Nguyên nhân khách quan

- Điều kiện tự nhiên, hạ tầng và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến công tác tổ chức các hoạt động.

- Sự biến đổi của môi trường văn hóa trong bối cảnh phát triển và hội nhập đặt ra nhiều thách thức đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Các yếu tố bất khả kháng, đặc biệt là đại dịch COVID-19, đã tác động đến việc tổ chức định kỳ các ngày hội, giao lưu, liên hoan và huy động nguồn lực thực hiện.

2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Cơ chế, chính sách và công tác chỉ đạo, điều hành chưa được hoàn thiện đồng bộ; công tác phối hợp, phân cấp, điều phối giữa các cấp, các ngành còn thiếu thống nhất; nhận thức của một số địa phương về vai trò của các ngày hội, giao lưu, liên hoan chưa đầy đủ, dẫn đến việc đổi mới nội dung và phương thức tổ chức còn chậm.

- Kinh phí phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách nhà nước, việc xã hội hóa còn hạn chế; cơ sở vật chất và nguồn nhân lực phục vụ tổ chức các hoạt động còn nhiều khó khăn.

- Chưa hình thành cơ sở dữ liệu và nền tảng quản lý thống nhất, làm hạn chế hiệu quả tổ chức, quảng bá và lan tỏa các giá trị văn hóa.

Phần thứ hai **NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng và tổ chức thống nhất các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo quy mô khu vực và toàn quốc trong giai đoạn 2026 - 2035; bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Thông qua hoạt động của các ngày hội, giao lưu, liên hoan, góp phần bảo tồn, phát huy và phát triển giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong bảo tồn và thực hành văn hóa; gắn kết bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch, kinh tế và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường giao lưu, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Hướng tới đổi mới phương thức tổ chức chuyên nghiệp, hiện đại, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, huy động các nguồn lực xã hội và nâng cao chất lượng, sức lan tỏa của các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Yêu cầu

2.1. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, ổn định trong tổ chức thực hiện

Việc tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan phải được triển khai theo kế hoạch thống nhất trên phạm vi toàn quốc, phù hợp với đặc điểm vùng văn hóa, điều kiện thực tiễn của từng địa phương và yêu cầu phát triển trong giai đoạn 2026 - 2035, đồng thời tăng cường liên kết giữa Trung ương và địa phương, giữa các vùng văn hóa và các dân tộc.

2.2. Phát huy vai trò của chủ thể văn hóa, của cộng đồng

Các hoạt động phải lấy cộng đồng các dân tộc thiểu số làm chủ thể của quá trình bảo tồn, thực hành và phát huy giá trị văn hóa; bảo đảm sự tham gia đầy đủ của chủ thể văn hóa nòng cốt, kế cận, nghệ nhân, người có uy tín và cộng đồng trong xây dựng nội dung, tổ chức truyền dạy và thực hành văn hóa truyền thống; tôn trọng bản sắc, phong tục, tập quán và không gian văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Ưu tiên tạo không gian để văn hóa được thực hành, trao truyền và tiếp tục được duy trì trong cộng đồng; hạn chế việc dàn dựng, sân khấu hóa đối với các nghi lễ, phong tục và thực hành di sản không phù hợp với đặc trưng văn hóa.

2.3. Gắn bảo tồn văn hóa với phát triển bền vững

Việc tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan phải gắn kết giữa bảo tồn văn hóa truyền thống với thúc đẩy phong trào thể thao, phát triển du lịch văn hóa, góp phần xây dựng sản phẩm văn hóa đặc trưng, quảng bá hình ảnh địa phương và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, tạo sinh kế bền vững cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

2.4. Đổi mới phương thức tổ chức và nâng cao hiệu quả quản lý

Các hoạt động được tổ chức theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại hóa, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, truyền thông và hình thành, phát huy cơ sở dữ liệu.

2.5. Tăng cường phối hợp và huy động nguồn lực xã hội

Các hoạt động phải bảo đảm tính liên kết vùng, khả năng lan tỏa và hiệu quả sử dụng nguồn lực; Phát huy vai trò phối hợp của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan; Khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu, tổ chức xã hội và cộng đồng trong tổ chức, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc.

2.6. Bảo đảm an ninh, an toàn và phù hợp với điều kiện địa phương

Các hoạt động phải bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho Nhân dân, đại biểu, nghệ nhân, người tham gia và du khách; phù hợp với đặc điểm văn hóa, xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, địa bàn biên giới và điều kiện thực tế của từng địa phương.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi thực hiện

Toàn quốc, khu vực, tỉnh/thành phố và xã/phường.

2. Đối tượng

- Nhóm chủ thể thực hành và bảo tồn văn hóa, gồm: các chủ thể văn hóa cộng đồng, nòng cốt, kế cận và tiềm năng².

- Thành phần trực tiếp tham gia, gồm: nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng; nghệ sĩ, diễn viên quần chúng, vận động viên; cùng lực lượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên là đồng bào các dân tộc thiểu số³; ưu tiên các dân tộc thiểu số có số dân dưới 10.000 người và các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù⁴.

- Nhóm cơ quan quản lý, tổ chức và phối hợp thực hiện, gồm: các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu; các hiệp hội, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực bảo tồn văn hóa, phát triển thể thao, du lịch và công nghiệp văn hóa.

- Nhóm công chúng hưởng thụ và lan tỏa, gồm: nhân dân địa phương, du khách trong nước và khách du lịch quốc tế.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2035

² Theo quy định tại Nghị định số 269/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

³ Việc huy động học sinh, sinh viên tham gia phải bảo đảm tự nguyện, phù hợp lứa tuổi, sức khỏe, có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ và quy định của pháp luật; không bố trí trùng thời gian học chính khóa, kiểm tra, đánh giá, các kỳ thi và không làm ảnh hưởng đến kế hoạch giáo dục của nhà trường.

⁴ Theo Quyết định số 132/QĐ-BD TTG ngày 25/3/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030.

III. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Tên gọi, quy mô, chu kỳ tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan theo khu vực và toàn quốc

1.1. Ngày hội, giao lưu, liên hoan cấp toàn quốc

- Ngày hội văn hóa dân tộc: Chăm, Khmer, Mường, Thái, Mông, Dao;
- Ngày hội văn hóa các dân tộc có số dân dưới 10.000 người;
- Liên hoan trình diễn nghệ thuật công chiêng các dân tộc thiểu số Việt Nam;
- Ngày hội, giao lưu văn hóa các tỉnh, thành phố tuyến biên giới;
- Liên hoan trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc khu vực miền: Bắc, Trung, Nam.

Các ngày hội, giao lưu, liên hoan cấp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các tỉnh, thành phố. Thời gian tổ chức theo hình thức luân phiên, định kỳ: 05 năm/01 lần.

1.2. Ngày hội, giao lưu, liên hoan cấp khu vực, vùng miền

- Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc khu vực miền Bắc ⁵;
- Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc khu vực miền Trung ⁶;
- Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc khu vực miền Nam ⁷;
- Các ngày hội, giao lưu, liên hoan cấp khu vực, vùng miền do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các tỉnh, thành phố. Thời gian tổ chức theo hình thức luân phiên, định kỳ: 03 năm/01 lần.

2. Kế hoạch tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan theo khu vực và toàn quốc

(Phụ lục ban hành kèm theo Đề án)

3. Nội dung hoạt động trong khuôn khổ ngày hội, giao lưu, liên hoan theo khu vực và toàn quốc

3.1. Hoạt động văn hóa

- Tổ chức trình diễn văn hóa, nghệ thuật quần chúng; trang phục dân tộc truyền thống và các sản phẩm văn hóa sáng tạo ứng dụng chất liệu, họa tiết văn hóa dân tộc; giới thiệu, tái hiện lễ hội, nghi lễ, phong tục, tập quán, các loại hình di sản văn hóa phi vật thể; trình diễn nghề thủ công truyền thống; tổ chức không gian văn hóa dân tộc trưng bày hiện vật, hình ảnh, tư liệu, giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ, tri thức dân gian và văn hóa ẩm thực. Đồng thời tổ chức hoạt động kết nối hợp tác giữa nghệ nhân, hợp tác xã, cơ sở sản xuất thủ công truyền thống với các nhà thiết kế, doanh nghiệp và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa

⁵ khu vực miền Bắc bao gồm: miền núi phía Bắc, Đồng bằng Sông Hồng.

⁶ khu vực miền Trung bao gồm: Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ.

⁷ khu vực miền Nam bao gồm: Đông Nam Bộ, Đồng bằng Sông Cửu Long.

nhằm phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa, mở rộng thị trường trên cơ sở khai thác hợp lý, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bảo đảm quyền và lợi ích của chủ thể văn hóa, không làm biến dạng bản sắc và giá trị văn hóa của cộng đồng; huy động sự tham gia của nhà thiết kế, chuyên gia sáng tạo và các chủ thể trực tiếp sản xuất sản phẩm văn hóa.

- Tổ chức triển lãm ảnh, tư liệu và hiện vật về văn hóa các dân tộc Việt Nam; trưng bày thành tựu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề, sản phẩm văn hóa đặc trưng và các mô hình tiêu biểu trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; tổ chức không gian trải nghiệm văn hóa số, ứng dụng công nghệ số để giới thiệu, tái hiện không gian văn hóa, lễ hội, kiến trúc truyền thống và di sản văn hóa các dân tộc. Hình thức triển lãm trực tiếp kết hợp trực tuyến, số hóa tư liệu, hiện vật và không gian trưng bày nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá, lan tỏa giá trị văn hóa, mở rộng khả năng tiếp cận của công chúng trong nước và quốc tế.

- Tổ chức tôn vinh các chủ thể văn hóa, nghệ nhân, người có uy tín, tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; Biểu dương các mô hình cộng đồng tiêu biểu trong truyền dạy, trao truyền văn hóa truyền thống.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nối giữa các đoàn tham gia, nghệ nhân, Nhân dân và du khách; các hoạt động văn hóa cộng đồng, trải nghiệm, truyền dạy và trao truyền văn hóa truyền thống. Tổ chức các sân chơi, cuộc thi sáng tạo dành cho thanh niên, thiếu niên lấy cảm hứng từ văn hóa các dân tộc; triển khai các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, quảng bá hình ảnh địa phương và các hoạt động khác phù hợp với chủ đề, quy mô, mục đích, yêu cầu và điều kiện thực tế của từng ngày hội, giao lưu, liên hoan. Khuyến khích hoạt động giáo dục trải nghiệm văn hóa đối với học sinh phổ thông, ưu tiên học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; gắn với giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục nghệ thuật; khuyến khích nghệ nhân, người có uy tín tham gia truyền dạy tại các cơ sở giáo dục trước, trong và sau ngày hội, giao lưu, liên hoan.

3.2. Hoạt động thể thao

- Trình diễn và thi đấu các môn thể thao dân tộc truyền thống đặc trưng của từng vùng, từng dân tộc; tổ chức các trò chơi dân gian truyền thống các dân tộc.

- Giao lưu thể thao cộng đồng giữa các đoàn tham gia.

- Tổ chức các hoạt động thể thao trải nghiệm phục vụ Nhân dân và du khách.

3.3. Hoạt động du lịch

- Giới thiệu tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch của các địa phương.

- Quảng bá điểm đến, sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái.

- Giới thiệu tour, tuyến du lịch; kết nối doanh nghiệp lữ hành với địa phương và cộng đồng.

- Tổ chức các chương trình khảo sát điểm đến (Famtrip, Presstrip) và xúc tiến đầu tư phát triển du lịch.

3.4. Hoạt động giao lưu, hội thảo

- Hội thảo khoa học, tọa đàm, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Thành phần tham gia gồm người am hiểu, người thực hành văn hóa truyền thống; nghệ nhân, người có uy tín; chuyên gia, nhà nghiên cứu về dân tộc học, văn hóa học và các lĩnh vực liên quan.

- Giao lưu giữa các chủ thể văn hóa, nghệ nhân, nhà nghiên cứu, người có uy tín và thanh niên; chia sẻ kinh nghiệm phát triển du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa và ứng dụng chuyển đổi số. Nội dung tập trung vào bảo tồn, trao truyền văn hóa trong cộng đồng; bảo tồn văn hóa của các dân tộc có số dân ít; phòng ngừa sân khấu hóa, thương mại hóa; bảo đảm quyền và lợi ích của chủ thể văn hóa; ứng dụng chuyển đổi số trong bảo tồn, tư liệu hóa và quảng bá văn hóa.

4. Quy trình tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan theo khu vực và toàn quốc

- Đề xuất địa phương đăng cai: hằng năm, căn cứ kế hoạch tổ chức các hoạt động của năm tiếp theo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, lựa chọn địa phương dự kiến đăng cai và có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đăng ký, xác nhận việc đăng cai tổ chức.

- Xác nhận đăng cai và thống nhất chủ trương tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có văn bản xác nhận đăng cai gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời giao cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị liên quan trao đổi, thống nhất về quy mô, thời gian, địa điểm, nội dung và các điều kiện bảo đảm tổ chức.

- Xây dựng Kế hoạch tổng thể và dự toán kinh phí: Trên cơ sở thống nhất với địa phương đăng cai, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch tổng thể, dự toán kinh phí và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị liên quan; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và triển khai công tác chuẩn bị: chậm nhất 03 tháng trước thời điểm tổ chức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan; phối hợp với địa phương đăng cai thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các tiểu ban chuyên môn; đồng thời ban hành kế hoạch chi tiết, hướng dẫn nội dung chuyên môn, tiêu chí tham gia và tiến độ thực hiện đối với các địa phương, đơn vị liên quan.

- Chuẩn bị của các địa phương tham gia: căn cứ Kế hoạch tổng thể, các địa phương xây dựng kế hoạch tham gia, bố trí kinh phí, lựa chọn thành phần đoàn, chuẩn bị chương trình, nội dung hoạt động và đăng ký với Ban Tổ chức theo thời hạn quy định, bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, quy mô và chủ đề của ngày hội, giao lưu, liên hoan.

- Tổ chức thực hiện: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với địa phương đăng cai, các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương tham gia triển khai các hoạt động theo Kế hoạch được phê duyệt; đồng thời thực hiện công tác điều hành, kiểm tra, truyền thông, ứng dụng chuyển đổi số, bảo đảm an ninh, an toàn và các điều kiện phục vụ tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan.

- Tổng kết, đánh giá: sau khi kết thúc ngày hội, giao lưu, liên hoan, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với địa phương đăng cai tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; rút kinh nghiệm về công tác tổ chức; thực hiện khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành; đồng thời hoàn thiện việc lưu trữ hồ sơ, hình ảnh, dữ liệu số và các tư liệu của ngày hội, giao lưu, liên hoan để phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu, tuyên truyền và tổ chức các kỳ tiếp theo.

5. Quy chế tổ chức, chấm giải và khen thưởng các ngày hội, giao lưu, liên hoan theo khu vực và toàn quốc

5.1. Quy chế tổ chức

- Căn cứ tính chất, quy mô và nội dung của từng ngày hội, giao lưu, liên hoan, Ban Tổ chức ban hành Quy chế tổ chức, Điều lệ và các văn bản hướng dẫn chuyên môn theo quy định, bảo đảm thống nhất, công khai, minh bạch, phù hợp với mục tiêu của Đề án và đặc trưng văn hóa của từng dân tộc, từng vùng.

- Quy chế tổ chức phải quy định rõ đối tượng tham gia, nội dung hoạt động, tiêu chuẩn chuyên môn, quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia; nguyên tắc đánh giá, chấm điểm, xét giải thưởng; công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường, ứng dụng công nghệ số và các nội dung cần thiết khác.

5.2. Cơ cấu giải thưởng và hình thức khen thưởng

- Về hoạt động văn hóa: đối với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật truyền thống, cơ cấu giải thưởng gồm giải A, giải B, giải C và các giải chuyên đề phù hợp với nội dung của từng ngày hội, giao lưu, liên hoan. Việc xét tặng các giải chuyên đề tập trung tôn vinh những cá nhân và các giá trị tiêu biểu trong bảo tồn, thực hành, trao truyền và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Về hoạt động thể thao: đối với các môn thể thao truyền thống và trò chơi dân gian, cơ cấu giải thưởng gồm giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và giải Khuyến khích theo điều lệ của từng môn thi đấu.

- Về hoạt động du lịch: đối với các hoạt động quảng bá du lịch, giới thiệu sản phẩm, không gian văn hóa, triển lãm và các nội dung chuyên đề, cơ cấu giải thưởng gồm giải A, giải B, giải C và xét tặng các giải chuyên đề, giải xuất sắc cho các địa phương, đơn vị có không gian quảng bá ấn tượng, sản phẩm du lịch sáng tạo và thân thiện với môi trường...

- Về Khen thưởng và Kỷ luật: căn cứ kết quả tổ chức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương xem xét khen thưởng theo thẩm quyền. Ban Tổ chức có quyền từ chối chấm điểm, hủy bỏ kết quả hoặc thu hồi giải thưởng đối với các cá nhân, tập thể vi phạm Quy chế và Điều lệ của ngày hội, giao lưu, liên hoan.

5.3. Nguyên tắc chấm giải

- Việc chấm giải được thực hiện thông qua Hội đồng nghệ thuật, Ban Giám khảo, Ban Trọng tài do Ban Tổ chức thành lập theo từng lĩnh vực chuyên môn, bảo đảm thành phần có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và am hiểu văn hóa dân tộc.

- Hoạt động chấm giải phải tuân thủ các nguyên tắc khách quan, công bằng, công khai, minh bạch; bảo đảm đúng quy chế, điều lệ và tiêu chí đánh giá đã ban hành; coi trọng giá trị nguyên gốc, tính đặc trưng, tính sáng tạo và vai trò chủ thể của cộng đồng trong thực hành văn hóa. Đối với nội dung bảo tồn, thực hành, nghi lễ, phong tục và trao truyền di sản, ưu tiên đánh giá mức độ nguyên gốc, sự tham gia của cộng đồng và khả năng truyền dạy cho thế hệ trẻ, không đặt nặng thành tích hoặc xếp hạng; đối với nội dung có tính sáng tạo, trình diễn, trò chơi dân gian và các nội dung phù hợp khác có thể tổ chức thi, chấm giải theo quy chế.

- Căn cứ yêu cầu của từng hoạt động, Ban Tổ chức ban hành tiêu chí, thang điểm, quy chế làm việc và quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nghệ thuật, Ban Giám khảo, Ban Trọng tài; công bố kết quả; tiếp nhận, giải quyết khiếu nại về kết quả trong thời hạn do Ban Tổ chức quy định; xử lý các hành vi vi phạm Quy chế, Điều lệ và quyết định hủy, thu hồi giải thưởng đối với các trường hợp vi phạm.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về chỉ đạo và phối hợp tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; phát huy vai trò quản lý nhà nước, chủ trì và điều phối của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thiết lập quy trình phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Trung ương và địa phương trong công tác lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng kết, đánh giá; bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thực tiễn.

2. Về cơ chế, chính sách

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tổ chức định kỳ các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế khuyến khích xã hội hóa, đa dạng hóa các hình thức thu hút nguồn lực ngoài nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đồng hành và tham gia vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc.

- Nghiên cứu, đề xuất tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ, tôn vinh và phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa, nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong bảo tồn, trao truyền và thực hành văn hóa truyền thống; đồng thời có cơ chế hỗ trợ các địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn trong tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan.

3. Về nguồn lực

3.1. Nhân lực

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, đặc biệt chú trọng năng lực thực thi của cán bộ văn hóa cơ sở; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về quản trị sự kiện văn hóa, chuyển đổi số, truyền thông và phát triển du lịch văn hóa.

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của chủ thể văn hóa, nghệ nhân, người có uy tín và cộng đồng trong truyền dạy, thực hành và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

- Khuyến khích sự tham gia của thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên trong các hoạt động bảo tồn, trải nghiệm và sáng tạo văn hóa, góp phần nâng cao nhận thức và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống đương đại.

3.2. Kinh phí

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành để tổ chức định kỳ các ngày hội, giao lưu, liên hoan theo kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, công khai và đúng quy định của pháp luật.

- Lồng ghép tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án, dự án liên quan khác để hỗ trợ công tác tổ chức.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực tài trợ hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; khuyến khích hợp tác công tư với các tổ chức văn hóa, du lịch, viện nghiên cứu và tổ chức quốc tế trong bảo tồn, quảng bá giá trị văn hóa truyền thống.

- Ưu tiên phân bổ nguồn lực để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật; đặc biệt chú trọng đầu tư hạ tầng công nghệ, nền tảng chuyển đổi số và hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ công tác tổ chức, quản lý, lưu trữ và truyền thông cho các ngày hội, giao lưu, liên hoan.

4. Về tuyên truyền, truyền thông và chuyển đổi số

- Đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng đa dạng hóa hình thức, kết hợp giữa truyền thông đại chúng với truyền thông trên các nền tảng số nhằm quảng bá rộng rãi các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Xây dựng và triển khai Chương trình phối hợp giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam về công tác tuyên truyền, quảng bá và phối hợp tổ chức Chương trình nghệ thuật Khai mạc các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035; tăng cường truyền thông đa nền tảng trước, trong và sau mỗi sự kiện, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tổ chức và truyền thông các ngày hội, giao lưu, liên hoan; số hóa tư liệu, hình ảnh, hiện vật và các hoạt động của ngày hội, giao lưu, liên hoan; phát triển các sản phẩm truyền thông số, triển lãm trực tuyến, phát sóng trực tiếp và các nền tảng quảng bá phục vụ Nhân dân, du khách trong nước và nước ngoài.

5. Về hợp tác, liên kết và hội nhập quốc tế

- Tăng cường tính liên kết chặt chẽ giữa các vùng văn hóa, các địa phương và các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch nhằm hình thành chuỗi sự kiện đồng bộ; qua đó kết nối tạo thành các tuyến du lịch liên vùng, liên tỉnh mang tính kế thừa, bền vững và có sức lan tỏa cao.

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao văn hóa, mở rộng các hoạt động giao lưu, hợp tác với các quốc gia láng giềng có chung đường biên giới và các tổ chức quốc tế. Chủ động lựa chọn, nâng tầm một số ngày hội, giao lưu, liên hoan tiêu biểu trở thành thương hiệu văn hóa mang tầm khu vực và quốc tế để định vị, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và bản sắc dân tộc Việt Nam ra thế giới.

- Khuyến khích, thu hút sự tham gia và đồng hành của các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế, cùng mạng lưới doanh nghiệp lữ hành và các hãng truyền thông quốc tế vào hoạt động trải nghiệm, xúc tiến đầu tư, quảng bá và phát triển chuỗi sản phẩm công nghiệp văn hóa, du lịch gắn với ngày hội, giao lưu, liên hoan.

Phần thứ ba **HIỆU QUẢ, KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Về xã hội

Góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự gắn kết giữa các vùng, miền và các dân tộc. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Về kinh tế

Phát triển và nâng cao giá trị các sản phẩm văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; thúc đẩy gắn kết với phát triển du lịch, ngành nghề truyền thống và công nghiệp văn hóa; tăng cường liên kết vùng, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân và phát huy văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh cho phát triển kinh tế - xã hội.

3. Về văn hóa

Hình thành cơ chế tổ chức định kỳ, ổn định và thống nhất giữa các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch. Tạo môi trường để văn hóa truyền thống được bảo tồn, thực hành và trao truyền liên tục trong đời sống đương đại, góp phần gìn giữ, bồi đắp và lan tỏa các giá trị văn hóa bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

4. Cơ sở đánh giá

Hàng năm và sau mỗi ngày hội, giao lưu, liên hoan, tổ chức đánh giá theo các nhóm chỉ số về mức độ tham gia, thụ hưởng của cộng đồng; số lượng và mức độ tham gia của nghệ nhân, chủ thể văn hóa; kết quả bảo tồn, phục hồi, truyền dạy và sự tham gia của thế hệ trẻ; kết quả gắn văn hóa với du lịch, sinh kế; mức độ số hóa, lưu trữ và khai thác dữ liệu. Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số về các ngày hội, giao lưu, liên hoan giai đoạn 2026 - 2035, phục vụ quản lý nhà nước, nghiên cứu, giáo dục, truyền thông và quảng bá văn hóa.

II. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan được thực hiện theo nguyên tắc phân định nhiệm vụ chi giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa phương đăng cai và các địa phương tham gia thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước, khả năng cân đối nguồn lực và quy định của pháp luật; ngân sách Trung ương tập trung cho các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Trung ương và các nhiệm vụ quan trọng, cần thiết theo quyết định của cấp có thẩm quyền, tránh hình thành cơ chế hỗ trợ thường xuyên đối với nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương, cụ thể:

1. Nguồn ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm phân bổ cho các đơn vị trực thuộc tham gia ngày hội, giao lưu, liên hoan.

2. Kinh phí sự nghiệp do ngân sách nhà nước giao trong dự toán hằng năm của các ban, bộ, ngành Trung ương liên quan để chủ trì thực hiện các nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

3. Kinh phí địa phương đăng cai tổ chức, các địa phương tham gia ngày hội, giao lưu, liên hoan do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp.

4. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án về phát triển văn hóa, thể thao, du lịch và các chương trình, dự án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Đề án, có trách nhiệm:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai hằng năm và từng giai đoạn các ngày hội, giao lưu, liên hoan cấp khu vực và toàn quốc; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; huy động và lồng ghép các nguồn lực để triển khai Đề án.

- Chủ trì xây dựng quy chế tổ chức, tiêu chí chuyên môn, khung nội dung hoạt động; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về ngày hội, giao lưu, liên hoan; chỉ đạo công tác truyền thông, quảng bá các giá trị văn hóa các dân tộc Việt Nam.

2. Các ban, bộ, ngành Trung ương

Các ban, bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo phân công của cấp có thẩm quyền.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

3.1. Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam

- Là đơn vị chủ trì, tham mưu giúp Bộ trưởng tổ chức triển khai thực hiện Đề án; xây dựng kế hoạch hằng năm và từng giai đoạn; tham mưu ban hành các quyết định, kế hoạch tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan, thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan chức năng của các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án hằng năm, thống nhất với Vụ Kế hoạch, Tài chính để cân đối, bố trí nguồn kinh phí theo quy định.

3.2. Các đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo Đề án, Kế hoạch và chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

4.1. Đối với ngày hội, giao lưu, liên hoan theo khu vực và toàn quốc

4.1.1. Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố đăng cai ngày hội, giao lưu, liên hoan

- Tham gia là Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện ngày hội, giao lưu, liên hoan.

- Đảm nhận tổ chức Chương trình lễ khai mạc, bế mạc ngày hội, giao lưu, liên hoan.

- Thành lập Ban Tổ chức và các tiểu ban phục vụ; chuẩn bị cơ sở vật chất, địa điểm tổ chức và các điều kiện bảo đảm cho các hoạt động của ngày hội, giao lưu, liên hoan.

- Bố trí kinh phí theo phân cấp; huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp; thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá, lễ tân, hậu cần, bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và các điều kiện phục vụ tổ chức.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá và thực hiện công tác khen thưởng theo thẩm quyền.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch là cơ quan thường trực của Ban Tổ chức, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

4.1.2. Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố tham gia ngày hội, giao lưu, liên hoan

- Tham gia là thành viên Ban Chỉ đạo ngày hội, giao lưu, liên hoan. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch tham gia triển khai nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch tổng thể. Bố trí kinh phí đảm bảo các điều kiện cho đoàn của địa phương mình

tham gia đầy đủ các hoạt động trong khuôn khổ ngày hội, giao lưu, liên hoan. Chỉ đạo công tác tuyên truyền, quảng bá các hoạt động trong khuôn khổ ngày hội, giao lưu, liên hoan tại địa phương.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch tham gia Ban Tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan. Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch trực tiếp triển khai thực hiện các nội dung: tổ chức đoàn nghệ nhân, vận động viên, diễn viên quần chúng tham gia đầy đủ các nội dung trong khuôn khổ Kế hoạch tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan đã được phê duyệt; chủ động xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách địa phương, phân cấp ngân sách hiện hành và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bảo đảm các điều kiện cho đoàn của địa phương tham gia; chủ động làm việc với Ban Tổ chức đăng ký tham gia các hoạt động của đoàn, thực hiện giao lưu giữa các đoàn tham gia và đoàn của tỉnh, thành phố đăng cai; tổ chức các hoạt động trước, trong và sau ngày hội, giao lưu, liên hoan phục vụ Nhân dân địa phương; tham gia xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng và xúc tiến, quảng bá du lịch của địa phương thông qua các hoạt động của ngày hội, giao lưu, liên hoan.

4.2. Đối với ngày hội, giao lưu, liên hoan do địa phương tổ chức

4.2.1. Ngày hội, giao lưu, liên hoan liên tỉnh/thành phố (từ 02 tỉnh/thành phố trở lên)

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố đăng cai tổ chức, chủ động đề xuất xây dựng Đề án; phối hợp các tỉnh/thành phố tham gia thống nhất chủ trương, kế hoạch tổ chức và các văn bản liên quan theo thẩm quyền trên cơ sở ý kiến chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đối với các ngày hội, giao lưu, liên hoan có đủ điều kiện, quy mô và khả năng phát triển thành sự kiện có thương hiệu văn hóa, cấp khu vực, toàn quốc, được tổ chức định kỳ, tỉnh/thành phố đăng cai chủ trì xây dựng Đề án trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định. Việc tổ chức phải phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh dàn trải và không trùng lặp với các ngày hội, giao lưu, liên hoan do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì theo Đề án.

4.2.2. Ngày hội, giao lưu, liên hoan có quy mô, phạm vi cấp tỉnh/thành phố

Căn cứ điều kiện thực tiễn, đặc điểm văn hóa, yêu cầu trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố quyết định, ban hành Kế hoạch tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan có quy mô, phạm vi cấp tỉnh theo thẩm quyền. Việc tổ chức các hoạt động phải bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân tộc, khả năng cân đối nguồn lực và không trùng lặp với các ngày hội, giao lưu, liên hoan do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức theo Đề án.

4.2.3. Ngày hội, giao lưu, liên hoan có quy mô, phạm vi cấp xã/phường

Căn cứ thực tiễn, Ủy ban nhân dân cấp xã/phường đề xuất và xin chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố về tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan

phạm vi cấp xã/phường, ban hành kế hoạch tổ chức và các văn bản triển khai thực hiện theo thẩm quyền. Việc tổ chức phải phù hợp với đặc điểm văn hóa, quy mô cộng đồng dân tộc thiểu số, nhu cầu giao lưu, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, khả năng cân đối nguồn lực; tránh tổ chức dàn trải, hình thức hoặc trùng lặp với các lễ hội, sự kiện và hoạt động văn hóa truyền thống đang được tổ chức tại địa phương.

4.2.4. Cơ chế phối hợp

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, căn cứ điều kiện thực tiễn, đặc điểm văn hóa của dân tộc tại địa phương và nội dung của Đề án chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc thiểu số trên địa bàn theo thẩm quyền; bảo đảm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

- Khuyến khích các địa phương tổ chức định kỳ các hoạt động văn hóa dân tộc ở cấp tỉnh/thành phố, cấp xã/phường và cấp liên tỉnh/thành phố trên cơ sở không gian văn hóa, đặc điểm cư trú của các dân tộc, vùng văn hóa, tuyến du lịch và nhu cầu giao lưu, trao truyền văn hóa giữa các cộng đồng. Việc tổ chức cần gắn với bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát triển du lịch văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Các địa phương chủ động huy động nguồn lực hợp pháp, tăng cường xã hội hóa, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác tổ chức, quản lý, truyền thông và lưu trữ dữ liệu; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan để bảo đảm sự thống nhất, liên kết và phát huy hiệu quả của các ngày hội, giao lưu, liên hoan từ cơ sở đến phạm vi khu vực và toàn quốc.

Trên đây là Đề án “Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2026 - 2035”. Trong quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy mô, nội dung, hình thức tổ chức và các nội dung liên quan, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định./.

Phụ lục
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC NGÀY HỘI, GIAO LƯU, LIÊN HOAN THEO KHU VỰC VÀ TOÀN QUỐC
GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

(Kèm theo Quyết định số 2342/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Ngày hội, giao lưu, liên hoan	Tỉnh, thành phố đăng cai /Thời gian tổ chức										Quy mô tổ chức
		2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034	2035	
1	Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc khu vực miền Bắc		Tuyên Quang <i>lần thứ I</i>			Ninh Bình <i>lần thứ II</i>			Cao Bằng <i>lần thứ III</i>			Các tỉnh, thành phố vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Đồng bằng Sông Hồng
2	Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc khu vực miền Trung				Đà Nẵng <i>lần thứ I</i>			Lâm Đồng <i>lần thứ II</i>			Quảng Trị <i>lần thứ III</i>	Các tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung Bộ, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
3	Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc khu vực miền Nam			Cần Thơ <i>lần thứ I</i>			Cà Mau <i>lần thứ II</i>			Vĩnh Long <i>lần thứ III</i>		Các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long
4	Ngày hội văn hóa dân tộc Chăm	Khánh Hòa <i>lần thứ VI</i>					An Giang <i>lần thứ VII</i>					Các tỉnh, thành phố có dân tộc Chăm sinh sống
5	Ngày hội văn hóa dân tộc Khmer		Vĩnh Long <i>lần thứ IX</i>					Tây Ninh <i>lần thứ X</i>				Các tỉnh, thành phố có dân tộc Khmer sinh sống
6	Ngày hội văn hóa dân tộc Mông	Điện Biên <i>lần thứ IV</i>					Cao Bằng <i>lần thứ V</i>					Các tỉnh, thành phố có dân tộc Mông sinh sống
7	Ngày hội văn hóa dân tộc Mường					Thanh Hóa <i>lần thứ III</i>					Phú Thọ <i>lần thứ IV</i>	Các tỉnh, thành phố có dân tộc Mường sinh sống
8	Ngày hội văn hóa dân tộc Thái				Sơn La <i>lần thứ III</i>					Nghệ An <i>lần thứ IV</i>		Các tỉnh, thành phố có dân tộc Thái sinh sống
9	Ngày hội văn hóa dân tộc Dao					Quảng Ninh <i>lần thứ III</i>					Lào Cai <i>lần thứ IV</i>	Các tỉnh, thành phố có dân tộc Dao sinh sống

TT	Ngày hội, giao lưu, liên hoan	Tỉnh, thành phố đăng cai /Thời gian tổ chức										Quy mô tổ chức
		2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034	2035	
10	Ngày hội văn hóa các dân tộc có số dân dưới 10.000 người			Lào Cai <i>lần thứ II</i>					Quảng Ngãi <i>lần thứ III</i>			Các tỉnh, thành phố có dân tộc có số dân dưới 10.000 người sinh sống
11	Ngày hội, giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch các tỉnh vùng biên giới Việt Nam - Lào		Quảng Ngãi <i>lần thứ IV</i>					Quảng Trị <i>lần thứ V</i>				Các tỉnh khu vực biên giới Việt Nam - Lào, mời một số tỉnh của nước bạn Lào tham gia giao lưu
12	Liên hoan trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc khu vực miền Bắc				Lai Châu <i>lần thứ II</i>					Tuyên Quang <i>lần thứ III</i>		Các tỉnh, thành phố khu vực miền Bắc
13	Liên hoan trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc khu vực miền Trung - Tây Nguyên	Lâm Đồng <i>lần thứ I</i>					Huế <i>lần thứ II</i>					Các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên
14	Liên hoan trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc khu vực miền Nam					Đồng Nai <i>lần thứ I</i>					Cần Thơ <i>lần thứ II</i>	Các tỉnh, thành phố khu vực miền Nam
15	Liên hoan trình diễn nghệ thuật công chiêng các dân tộc Việt Nam			Đắk Lắk <i>lần thứ I</i>					Gia Lai <i>lần thứ II</i>			Các tỉnh, thành phố có nghệ thuật công chiêng
16	Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam (ngày 19/4)											Theo quyết định của cấp có thẩm quyền

* **Ghi chú:** Thời gian, địa điểm tổ chức, địa phương đăng cai các ngày hội, giao lưu, liên hoan theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2026 - 2035 có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.